TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Hải Châu, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thanh Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981, Trú tại: đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Bà Lê Thị S, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 55, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: đường A, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, bà Ngô Thị H, sinh năm 1981, địa chỉ: đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng có đơn khởi kiện bà Lê Thị S, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 55, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc bà H yêu cầu bà S trả số tiền còn nợ là 10.550.000.000 đồng. Vụ việc được tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, trên tinh thần tự nguyện bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S đã thống nhất xác định ngày 01/9/2017 bà H cho bà S vay số tiền 12.750.000.000 đồng. Việc cho vay được lập thành bản hợp đồng ngày 01/9/2017. Bà S đã trả cho bà H cả gốc và lãi số tiền 3.670.000.000 đồng. Hiện còn nợ số tiền

gốc là 10.550.000.000 đồng. Bà H và bà S thống nhất thỏa thuận bà S sẽ trả cho bà H số tiền trên theo kỳ hạn như sau:

Ngày 30/12/2018, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 30/01/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 28/02/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/4/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Bắt đầu từ ngày 30/7/2019, mỗi tháng bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi hết số nợ 10.550.000.000 đồng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu công nhận kết quả hòa giải thành nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc thỏa thuận trả số tiền nợ 10.550.000.000 đồng giữa bà H và bà S, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b mục 3 công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung: Xét thấy tranh chấp dân sự giữa bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S đã được tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo đúng trình tự thủ tục quy định.

[3] Các bên tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có quyền và nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, sự thỏa thuận về việc trả nợ giữa bà Ngô

Thị H và bà Lê Thị S là tự nguyện, không trái đạo đức hay vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Ngày 13 tháng 12 năm 2018, bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng công nhận kết quả hòa giải thành nói trên và được Tòa án thụ lý giải quyết.

[5] Tại phiên họp, đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b, mục 3, Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân, dẫn chiếu đến Điều 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 417, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao Về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 30 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc thỏa thuận trả số tiền nợ 10.550.000.000 đồng giữa bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S, cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S đã thống nhất xác định ngày 01/9/2017 bà H cho bà S vay số tiền 12.750.000.000 đồng. Việc cho vay được lập thành bản hợp đồng ngày 01/9/2017. Bà S đã trả cho bà H cả gốc và lãi số tiền 3.670.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền gốc là 10.550.000.000 đồng. Bà H và bà S thống nhất thỏa thuận bà S sẽ trả cho bà H số tiền trên theo kỳ hạn như sau:

Ngày 30/12/2018, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 30/01/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 28/02/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/4/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2019, bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Bắt đầu từ ngày 30/7/2019, mỗi tháng bà Lê Thị S sẽ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi hết số nợ 10.550.000.000 đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Ngô Thị H và bà Lê Thị S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H, bà S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 6722 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; bà H và bà S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Thủy